

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC, VIẾT CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG - TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CÁC MÔN HỌC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

**ĐỖ NGỌC THỐNG**

**Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Email: thongdongoc@yahoo.com**

**Tóm tắt:** *Biết đọc, biết viết là một trong những nhu cầu giao tiếp thiết yếu, cần có của mỗi con người. Việc phát triển năng lực đọc, viết cho học sinh phổ thông là trách nhiệm chung của các môn học và phương hướng đào tạo giáo viên. Tác giả bài viết cho rằng, cần tiến hành đổi mới đồng bộ trên nhiều bình diện, trong đó việc thay đổi nhận thức và trình độ của giáo viên là trọng yếu. Vấn đề được đặt ra ở đây liên quan đến công tác bồi dưỡng và đào tạo của các nhà trường sư phạm. Trước hết, cần làm cho tất cả mọi giáo viên nhận thức rõ việc phát triển năng lực đọc, viết cho học sinh trong nhà trường phổ thông là nhiệm vụ chung. Môn Ngữ văn có trọng trách chính, nhưng tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục khác đều phải cùng gánh vác, chia sẻ.*

**Từ khóa:** *Năng lực đọc, viết; học sinh phổ thông; văn bản; giáo viên.*

*(Nhận bài ngày 25/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 13/6/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).*

## 1. Đặt vấn đề

Biết đọc, biết viết (literacy) là một trong những nhu cầu giao tiếp thiết yếu, cần có của mỗi con người. Đó cũng là một trong những mục tiêu *Giáo dục cho tất cả mọi người* (EFA)<sup>1</sup> do UNESCO đặt ra năm 2000 và kì vọng đạt được vào năm 2015. Nhà trường phổ thông có vai trò hết sức to lớn trong việc hình thành và phát triển năng lực đọc, viết cho học sinh (HS). Tuy nhiên, ở Việt Nam, lâu nay nhiệm vụ dạy học đọc, viết này thường giao hết cho môn Tiếng Việt - Ngữ văn. Đó là một quan niệm phiến diện cần khắc phục không chỉ trong việc xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa mà còn trong cả việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (GV).

## 2. Yêu cầu về đọc, viết ngày càng đòi hỏi cao hơn

Thuật ngữ *literacy* ban đầu chỉ có nghĩa hẹp là biết đọc, biết viết chữ với một văn bản viết. Đó là yêu cầu tối thiểu của một con người có học, được đi học; yêu cầu mà người ta thường gọi nôm na là “thoát mù”. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội trên nhiều phương diện, nội hàm của thuật ngữ này cũng thay đổi theo hướng phát triển, mở rộng cả về phạm vi, đối tượng, cả về mức độ, yêu cầu đọc, viết.

Về phạm vi, literacy không còn chỉ giới hạn trong việc đọc, viết văn bản bằng chữ trên giấy/sách nữa mà nó còn được hiểu theo nghĩa rộng, dùng để chỉ mức độ hiểu biết cơ bản, tối thiểu về bất kì một lĩnh vực nào đó. Theo cách hiểu này, người ta dùng thuật ngữ literacy trong nhiều trường hợp: Computer literacy; Culture literacy; Science literacy; History literacy; Music literacy... Như vậy, để sống, làm việc và giao tiếp hiệu quả trong thế giới hiện đại, mỗi người cần trang bị cho mình rất nhiều những “hiểu biết cơ bản, tối thiểu” này. Trong khi thời

gian ngồi trên ghế nhà trường là có hạn nên việc học suốt đời phải được đặt ra.

Đối tượng của việc đọc, viết cũng ngày một mở rộng, không chỉ hiểu theo nghĩa hẹp là các văn bản thuần túy bằng chữ mà văn bản còn được hiểu theo nghĩa rộng: đó là một hệ thống kí hiệu có nghĩa được mã hóa (code) theo một cách riêng. Theo đó, đọc là hành động giải mã (decoding) và viết là kí mã (code) tạo lập một văn bản. Ví thế, đối tượng đọc không chỉ là một cuốn sách, một tờ báo, cuốn tạp chí... mà còn là một bức tranh, một bản vẽ (xây dựng), tấm bản đồ, thậm chí đọc một trận đấu bóng (Ví dụ: ông ấy đọc trận đấu rất nhanh)...

Văn bản trong dạy học đọc không chỉ là văn bản chỉ toàn kênh chữ mà còn đan xen kênh hình (visual) với những kí hiệu, sơ đồ, biểu tượng, đồ thị, bảng biểu, minh họa, ảnh nghệ thuật... thậm chí cả âm thanh. Đó chính là văn bản đa phương thức (multimodal text), một loại văn bản mà chương trình giáo dục nhiều nước tiên tiến đã yêu cầu HS phải đạt được trong đọc, viết. Chương trình đánh giá HS quốc tế (PISA) khi đánh giá năng lực đọc hiểu (reading literacy) của HS cũng phân thành 2 loại tương ứng với cách nêu trên: 1/ Văn bản liền mạch (continuous texts) là một đoạn văn, một phần, một chương hoặc một cuốn sách... liền mạch, hoàn chỉnh; 2/ Văn bản không liền mạch (non-continuous texts) là các dạng văn bản kết hợp nhiều hình thức thể hiện, nhiều kí hiệu, dạng thức khác nhau (multimodal text). Chính vì thế trong việc rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho HS, bên cạnh kĩ năng truyền thống là *đọc* (reading), nhiều nước đã thêm yêu cầu về kĩ năng *nhìn/quan sát* (viewing); tương tự bên cạnh kĩ năng *viết* (writing) còn yêu cầu kĩ năng *trình bày/thể hiện* (presenting).

1. UNESCO (2000): *Education for All – the Dakar Framework for Action*



Mức độ phức tạp của văn bản đọc, viết cũng gia tăng. Đó không chỉ là chuyện đọc thông, viết thạo (về ngữ âm, chính tả, ngữ pháp) mà quan trọng hơn là đọc hiểu với các yêu cầu về độ phức tạp (độ khó) ngày một gia tăng. Việc rèn luyện năng lực đọc hiểu văn bản



Hình 1

được thiết kế theo một đường phát triển từ thấp tới cao, từ đơn giản đến phức tạp. Yêu cầu đó thể hiện ở hệ thống văn bản đọc. Càng ở các lớp sau càng tăng cường các văn bản đọc có độ phức tạp cao hơn. Chuẩn cốt lõi chung về ĐỌC cho toàn liên bang Hoa Kỳ (2010) xác định độ phức tạp của một văn bản (text complexity) bằng 03 tiêu chí sau (hình 1)<sup>2</sup>:

*a) Chất lượng (qualitative)*

Chất lượng của văn bản thể hiện ở mức độ nghĩa (đơn nghĩa hay đa nghĩa) và mục đích (tường minh hay hàm ẩn); cấu trúc văn bản (phức tạp hay đơn giản); ngôn ngữ văn bản (rõ ràng hay lắt léo) và những yêu cầu về kiến thức của các lĩnh vực (thông thường hay chuyên sâu).

*b) Số lượng (quantitative)*

Số lượng trước hết thể hiện ở độ dài của văn bản, độ dài của từ và câu; mức độ liên kết của văn bản đó.

*c) Người đọc và nhiệm vụ đọc (reader and task)*

Văn bản khó hay dễ còn phụ thuộc vào trình độ người đọc, nhất là kinh nghiệm và sự hiểu biết, những kiến thức liên quan đến văn bản đọc. Yêu cầu về nhiệm vụ đọc và cách đặt, cách nêu câu hỏi cũng thể hiện độ phức tạp của văn bản.

Yêu cầu về kiểu loại và đề tài đọc, viết ngày một cao hơn. Đọc, viết không còn giới hạn trong phạm vi của môn học ngôn ngữ - văn học (Ngữ văn); cũng không chỉ giới hạn trong những văn bản văn học, chủ yếu là văn bản hư cấu (fiction) như truyện, tiểu thuyết, thơ ca mà còn nhiều loại văn bản khác không phải là văn bản văn học (nonliterary), chủ yếu là văn bản thông tin (informational text). Đó là loại văn bản có mục đích chuyển tải, truyền đạt thông tin: một bài báo khoa học (như hiện tượng Enino, nhật thực toàn phần; động đất, núi lửa, sóng thần; các loài hoa; hang động thiên nhiên,...); một bài viết giới thiệu sản phẩm (sách, máy móc, thuốc men...), một văn bản hướng dẫn luật, hướng dẫn sử dụng sản phẩm; một phiếu bảo hành, bảo hiểm; một bảng hướng dẫn giờ tàu, xe; v.v... Tóm lại, nội dung của văn bản thông tin liên quan đến rất nhiều lĩnh vực khoa học, văn hóa, kĩ thuật, công nghệ, toán học, xã hội- nhân văn... Đó cũng là những văn bản mà mỗi con người thường xuyên phải tiếp xúc và sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, thậm chí còn nhiều hơn văn bản văn học.

Có thể thấy rõ yêu cầu về năng lực đọc, viết (literacy) gây đây đã thay đổi rất nhiều so với nửa thế kỉ trước, nhất là yêu cầu về sự đa dạng và mức độ của văn bản đọc. Sở dĩ như vậy là do những đòi hỏi tất yếu của cuộc sống, vì sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó chính là lí do mà Bộ chuẩn cốt lõi chung của Hoa Kỳ<sup>3</sup> về đọc, viết đã nêu rõ thách thức này và đề nghị các nhà trường phổ thông phải chuẩn bị cho HS sự sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi của bậc đại học và các ngành nghề sau trung học phổ thông (CCR)<sup>4</sup> về khả năng tự đọc, viết thành thạo các văn bản thông tin phức tạp ở nhiều lĩnh vực nội dung khác nhau.

**3. Lựa chọn văn bản đọc cho học sinh phổ thông (trường hợp Hoa Kỳ)**

Do mục đích và yêu cầu về đọc, viết nêu trên, nên việc lựa chọn văn bản đọc cho HS các cấp lớp trong nhà trường phổ thông là hết sức quan trọng. Do khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ nêu một số ví dụ về văn bản đọc trong bộ Chuẩn chung của Hoa Kỳ như một nghiên cứu điển hình (case study).

Theo Common core state standards, yêu cầu việc dạy đọc, viết, nói, nghe và ngôn ngữ phải được chia sẻ của tất cả các môn học trong nhà trường. “ Bộ chuẩn đòi hỏi về đọc viết thành thạo không chỉ với môn Tiếng Anh mà còn với các môn Lịch sử/ Tìm hiểu xã hội, Khoa học và Kĩ thuật. HS cần phải biết học để đọc, viết, nghe, nói và sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả ở nhiều lĩnh vực nội dung khác nhau”<sup>5</sup>.

Chuẩn từ mẫu giáo đến lớp 5 về đọc, viết, nghe, nói và ngôn ngữ cần phù hợp với phạm vi các môn học, không chỉ giới hạn trong môn Tiếng Anh. Từ lớp 6 đến lớp 12, văn bản đọc có phân hóa về đề tài và phạm vi nội dung phù hợp với các nhóm môn Tiếng Anh; nhóm môn Lịch sử/ Tìm hiểu xã hội và nhóm Khoa học và Kĩ thuật. Tất cả đều phải đọc hai loại văn bản lớn: Văn bản văn học và Văn bản thông tin. Việc phân chia này cho thấy vị trí quan trọng của GV tiếng Anh trong việc phát triển kĩ năng đọc, viết cho HS đồng thời cũng thừa nhận vai trò của GV các môn khác trong việc này. Không chỉ Chuẩn chung nhấn mạnh yêu cầu đọc hiểu văn bản thông tin mà chương trình đánh giá quốc gia (NAEP)<sup>6</sup> cũng đòi hỏi cao và tăng cường sự cân đối về văn bản thông tin trong việc đánh giá sự tiến bộ của HS qua các lớp.

Từ quan điểm trên, bộ chuẩn có kèm một phụ lục về các văn bản đọc cho các lớp/cấp gọi là những văn bản mẫu (text exemplars) về phạm vi, đề tài, nội dung và mức độ phức tạp. Như đã nêu, có 02 loại: văn bản văn học và văn bản thông tin. Văn bản văn học gồm các thể loại lớn là Truyện, Thơ, Kịch. Riêng văn bản thông tin từ lớp 1 đến lớp 5 được xếp cùng với văn bản văn học gọi chung là văn bản đọc; nhưng từ lớp 6 đến 12 loại văn bản này được chia làm 3 nhóm: 1/ Văn thông tin cho môn Tiếng

2. A Three-Part Model for Measuring Text Complexity (Common core state standard-2010).

3. Common core state standards for English Language arts & Literacy in History/Social Studies, Science, and technical Subjects (2010).

4. College and Career Readiness level.

5. Introduction commomcore standard - June 2, 2010.

6. National Assessment of Educational Progress.

Anh ( tương ứng môn Ngữ văn); 2/ Văn bản thông tin cho môn Lịch sử/ tìm hiểu xã hội và 3/ Văn bản thông tin cho các môn khoa học, kĩ thuật. Dưới đây là một số văn bản mẫu về đọc hiểu văn bản thông tin<sup>7</sup>. Ví dụ:

Văn bản đọc cho mẫu giáo và lớp 1: *Cây là một loại thực vật; Năm giác quan của tôi; Sao biển; Cỏ dại là một loài hoa; Xe tải; Sức gió; Một năm trên đôi cây yêu thích; Lửa! Lửa!; Theo dòng nước từ suối đến biển; Nước ở mọi nơi; Con giun đất; Từ hạt đến cây bí ngô; Cá voi thật kinh ngạc; con người học bay như thế nào?*

Văn bản đọc cho lớp 2 và 3: *Lễ hội thời trung cổ; Từ hạt đến cây; Những con dơi: sinh vật của đêm; Ném răng của bạn lên nóc nhà: phong tục các nước về răng; Nghệ thuật thế giới đó đây; Bạn có muốn trở thành tổng thống; Chuyến bay của Apollo II; Gấu Polar sống ở đâu? Lincoln: Tiểu sử ảnh; Câu chuyện về cây cầu Ruby; Giọt nước: cuốn sách của khoa học và sự kì diệu; Âm nhạc; Nhân loại ăn gì? Đường mòn hoang dại: dấu chân thiên nhiên...*

Văn bản đọc cho lớp 4 và 5: *Khám phá sao hỏa: câu chuyện kì thú về hành tinh đỏ; Bão tố: cơn cuồng phong dữ dội của trái đất; Tiền bạc: làm ra, bảo quản, tiêu pha, phát triển và chia sẻ; Những câu chuyện thú vị đằng sau các phát minh vĩ đại; Vật nuôi hay và vật nuôi dở; Cái nhìn ban đầu về thời gian và đồng hồ; Những ngọn núi lửa; Mùa khô dài ở Kenya; Kính viễn vọng; Xe điện ngầm...*

#### Văn bản đọc cho lớp 6 đến lớp 8:

Văn bản thông tin (**môn Tiếng Anh**): *Lá thư về Thomas Jefferson; Chuyện về cuộc đời của Frederick Douglass- một nô lệ Mĩ tự kể; Máu, mồ hôi, nước mắt và sự cực nhọc: gửi Quốc hội 13/5/1940; Harriet Tubman- Người bán vé trên tàu điện ngầm...*

Văn bản thông tin (**Lịch sử/tìm hiểu xã hội**): *Lời nói đầu cho lần sửa đổi đầu tiên của Hiến pháp Hoa Kỳ; Một đêm nhớ lại; Ngọn lửa vĩ đại; Vincent Van Gogh: chân dung nghệ thuật; Đất làm nên bạn và tôi; Những ghi chú hướng dẫn Hiến pháp; Chuyện về chiếc xem buýt vùng Montgomery...*

Văn bản thông tin (**Khoa học, Toán và Kĩ thuật**): *Câu chuyện xây dựng Thánh đường; Tòa nhà Manhattan; Áo thuật chữ số: phiêu lưu trong toán học; Thiên văn học và vũ trụ: từ vụ nổ Bigbang đến big Crunch; Hạt cơ bản, cuốn sách mới của khoa học thường thức...*

#### Văn bản đọc cho lớp 9 và 10:

Văn bản thông tin (**môn Tiếng Anh**): *Lời phát biểu tại Hội nghị Virginia lần thứ hai; Diễn văn tạm biệt của George Washington; Diễn văn nhậm chức lần 2 của Abraham Lincoln; Diễn văn liên bang của Franklin Roosevelt; Lá thư từ nhà tù Birmingham của Martin Luther King; Tôi có một giấc mơ: diễn văn phát biểu tại truyền hình Washington DC về quyền con người vào 28 tháng 8 năm 1963 của Martin Luther King; Tôi biết tại sao lại nhốt con chim đang hát; Phát biểu trước sinh viên Đại học ở Moscow của Ronald Reagan, ...*

Văn bản thông tin (**Lịch sử/tìm hiểu xã hội**): *Lịch sử người Anh-điêng miền Tây nước Mĩ; Người con trai của ngôi sao buổi sáng: Custer và Little Bighor; Câu chuyện nghệ*

*thuật; Cá tuyết: tiểu sử của một loài cá - một thách thức thế giới; Đen, xanh và xám: người Mĩ Phi trong nội chiến; Trước Columbus: nước Mĩ năm 1491...*

Văn bản thông tin (**Khoa học, Toán và Kĩ thuật**): *Các nhân tố; Phân loại các vì sao; Đạo chơi công viên vật lí; Vùng nóng: một câu chuyện kinh hãi thật sự; Cuộc đời của những con số; Cuộc chạy đua giải cứu chúa tể loài chim; Câu chuyện khoa học: Newton ở trung tâm; Chu vi: miệng núi lửa trên mặt trăng và câu hỏi thời cổ đại để đo trái đất...*

#### Văn bản đọc cho lớp 11 và 12:

Văn bản thông tin (**môn Tiếng Anh**): *Ý thức cộng đồng; Tuyên ngôn độc lập 1776; Dự luật quyền con người; Sai lầm của thành công; Ngôn ngữ Hoa Kỳ; Cậu bé đen; Chính trị và tiếng Anh; Abraham Lincoln và việc tự tạo huyền thoại của chính mình; Tiếng mẹ đẻ...*

Văn bản thông tin (**Lịch sử/ tìm hiểu xã hội**): *Nền dân chủ Mĩ; Giáo dục; Họ đấu tranh cho cái gì vào 1861-1865; Hiến pháp Hoa Kỳ: tiểu sử; Năm 1776; Tấm gương của thế giới: một lịch sử mới của nghệ thuật; Tâm nhìn Cục dự trữ liên bang ( Fed)...*

Văn bản thông tin (**Khoa học, Toán và Kĩ thuật**): *Tình trạng mù về toán và hậu quả của nó; Trọng lực trên bề mặt trái đất; Truy cập Google: mẹo mực và công cụ giúp nghiên cứu nhanh hơn; Bí mật của sao Hỏa; Điều khiển ổn áp; Củng cố môi trường liên bang, năng lượng và quản lí giao thông; Tiến đến sự liên kết giữa trí tuệ và máy móc; Khám phá nguồn gốc của ung thư; Giá chăm sóc sức khỏe ở Mc Allen và Texas...*

Chỉ cần thông qua tiêu đề văn bản đọc đã có thể thấy rất rõ sự phân hóa yêu cầu về đọc hiểu. Sự phân loại và lựa chọn văn bản đọc như thế thể hiện rõ quan niệm và yêu cầu: văn bản đọc phải phù hợp với lứa tuổi, nội dung đa dạng, phải huy động và vận dụng hiểu biết ở nhiều lĩnh vực/môn học. Đây không chỉ là nhằm đáp ứng nhu cầu và sở thích khác nhau của HS mà còn yêu cầu vận dụng cũng như góp phần củng cố những gì HS đã học được ở ba lĩnh vực: *Ngôn ngữ - văn học; Lịch sử/ Tìm hiểu xã hội và Khoa học, Kĩ thuật, Toán.*

#### 4 . Kết luận

Từ việc khảo sát chương trình một số nước có nền giáo dục phát triển, xem xét xu hướng quốc tế về đánh giá kết quả học tập của HS, yêu cầu của thị trường lao động trong việc đào tạo đại học, cao đẳng và ngành nghề sau bậc trung học, có thể thấy việc dạy học đọc, viết, nhất là đọc hiểu ở Việt Nam đã và đang đặt ra những vấn đề cần trao đổi để tìm ra giải pháp khắc phục.

Trước hết là yêu cầu dạy học đọc hiểu trong nhà trường phổ thông Việt Nam chưa toàn diện, phong phú và chưa cập nhật được xu thế quốc tế. Hầu như yêu cầu đọc hiểu chỉ mới đặt ra ở môn Tiếng Việt - Ngữ văn; các môn học khác hầu như không liên quan, không có trách nhiệm gì trong việc phát triển năng lực này cho HS. Với môn Tiếng Việt, Ngữ văn thì việc dạy đọc hiểu cũng còn nhiều thiếu sót, lệch lạc. Văn bản đọc hiểu nghiêng nhiều về văn bản văn học; các loại văn bản thông tin nghèo nàn và chưa được chú ý đúng mức, nhất là với bậc trung học. Văn bản đa phương thức chưa được coi như một loại văn bản cần thiết trong dạy đọc hiểu và tạo lập. Mức độ phức tạp (độ khó) của văn bản đọc chưa

7. Exemplars of reading text complexity, Quality, and range & sample Performance tasks related to core standards.



được lựa chọn dựa trên một cơ sở khoa học chắc chắn và thống nhất. Phạm vi đề tài và yêu cầu chuẩn cần đạt về đọc, viết chưa có sự phân hóa theo các lĩnh vực học tập và sở thích khác nhau (chẳng hạn như Hoa Kỳ có văn bản đọc cho môn Ngữ văn, văn bản đọc cho Lịch sử/tìm hiểu xã hội và văn bản đọc cho Toán, Khoa học, Kỹ thuật).

Cách dạy học đọc, viết và nhất là đọc hiểu cũng còn nhiều hạn chế. Hạn chế lớn nhất là việc giáo viên đọc thay, hiểu hộ HS. Thay vì tổ chức, gợi mở, hướng dẫn để HS tìm hiểu, tự mình khám phá, tiếp nhận văn bản để biết đọc văn bản một cách độc lập, không ít GV chỉ truyền đạt những gì họ hiểu cho người học, ít coi trọng việc dạy cách đọc văn bản cho HS. Theo cách này, HS không tiếp xúc và không cần tiếp xúc trực tiếp với văn bản cũng không ảnh hưởng gì. Cách kiểm tra, đánh giá kết quả đọc, viết cũng chỉ tập trung vào việc xem xét HS có biết và làm đúng những gì GV đã cung cấp. Kết quả là chất lượng dạy học đọc, viết rất hạn chế. Biểu hiện rõ nhất là HS không tự tin và không có năng lực đọc, viết một cách tự chủ, độc lập; rất ít HS tự mình đọc hiểu hoặc viết được một văn bản có chất lượng.

Giải pháp cho vấn đề trên, chúng tôi cho rằng cần tiến hành đổi mới đồng bộ trên nhiều bình diện, trong đó việc thay đổi nhận thức và trình độ của GV là trọng yếu. Điều đó có nghĩa là vấn đề đặt ra ở đây liên quan nhiều đến công tác bồi dưỡng và đào tạo của các nhà trường sư phạm. Trước hết cần làm cho tất cả mọi GV nhận thức rõ việc phát triển năng lực đọc, viết cho HS trong nhà trường phổ thông là nhiệm vụ chung. Đương

nhiên, môn Tiếng Việt - Ngữ văn có trọng trách nhưng tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục khác đều phải cùng gánh vác, chia sẻ, ít nhất là yêu cầu thực hành đọc, viết trong lĩnh vực đó. Nhà trường sư phạm cần xây dựng các học phần dạy học đọc, viết theo hai yêu cầu: *dạy đọc, viết cơ bản* cho tất cả mọi GV và *dạy đọc, viết chuyên ngành* cho từng lĩnh vực/môn học. Điều đó có nghĩa là muốn dạy cho HS đọc, viết thì người GV phải có năng lực đọc, viết trước.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [2]. *Common core state Standards for English Language arts & Literacy in History/Social Studies, Science, and technical Subjects*, (2010).
- [3]. NAEP, (2009), *National Assessment of Educational Progress*.
- [4]. PISA, (2012), *Assessment and Analytical Framework Mathematics, Reading, Science, Problem Solving and Financial literacy*.
- [5]. *Shared responsibility for students' literacy development* (<http://www.corestandards.org/ELA-Literacy>).
- [6]. *Exemplars of reading text complexity, (2010), Quality, and range & sample Performance tasks related to core standards*.
- [7]. UNESCO, (2000), *Education for All - the Dakar Framework for Action*.

### DEVELOPING COMPETENCY IN READING AND WRITING FOR STUDENTS AT GENERAL SCHOOLS-GENERAL TASK OF SUBJECTS AND TEACHERS' TRAINING DIRECTION

**Do Ngoc Thong**  
**Ministry of Education and Training**  
**Email: thongdongoc@yahoo.com**

**Abstract:** *Literacy is an essential communicative need. Developing students' competency in reading and writing at general schools is joint responsibility of subjects and teacher training direction. According to the author, synchronous innovation in many aspects should be carried out, and changing teachers' awareness and qualification is essential. The problem comes from fostering and training at pedagogical universities. Teacher should be aware of developing students' competency in reading and writing in secondary schools. The Vietnamese language subject plays primary role, other subjects and educational activities are required to share this task.*

**Keywords:** *Competency in reading and writing; students; text; teacher.*